TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2019/HNGĐ - ST
Ngày 31 tháng 7 năm 2019
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tôn Thiết

2. Ông Nguyễn Thái Hòa

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2019/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Lương Thị H, sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

2. *Bị đơn*: Anh Nguyễn Quốc M, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/03/2019 cùng các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lương Thị H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Quốc M ngày 02/8/2017 trước khi cưới có tìm hiểu, cưới có đăng ký tại UBND xã T thời gian cưới chị làm công nhân tại công ty HAESUNGVINA ở phường K thành phố V, anh M làm công nhân tại khu công nghiệp B, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới

chị và anh M thuê nhà trọ tại thành phố V những ngày nghỉ thì về chung sống với gia đình chồng tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận. Trong quá trình chung sống vợ chồng có những mâu thuẫn nhỏ kể từ khi chị sinh con vào tháng 3/2018, nguyên nhân do không hiểu ý nhau và có nhiều sự hiểu lầm, giữa mẹ chồng nàng dâu có xích mích nhỏ nhưng anh M không hiểu thông cảm cho chị nên vợ chồng sẩy ra cãi nhau và sống ly thân từ ngày 25/6/2018 cho đến nay. Trong thời gian vợ chồng sống ly thân chị nhiều lần cho anh M cơ hội để dàn xếp nhưng anh M không muốn đoàn tụ mà muốn ly hôn, nên tháng 01/2019 chị đã làm đơn xin ly hôn anh M nhưng sau đó chị suy nghĩ lại và rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn với anh M.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Quốc M vắng mặt nhưng theo bản tự khai ngày 19/4/2019 anh M trình bày: Anh kết hôn với chị Lương Thị H ngày 02/8/2017, khi cưới tự nguyện và đăng ký tại UBND xã T cưới xong chị H về làm dâu và ở chung với gia đình anh, tình cảm vợ chồng ban đầu hạnh phúc. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ khi chị H sinh con thường xuyên cãi nhau, xung đột bất đồng quan điểm sống nên đã sống ly thân từ ngày 25/6/2018 nay tình cảm vợ chồng đã hết nên chị H cố ý viết đơn bỏ anh.

Theo biên bản lấy lời khai ngày 06/6/2019 ông Nguyễn Văn Ti (bố anh M) trình bày: Năm 2017 gia đình ông tổ chức lễ cưới cho anh M chị H, sau khi cưới anh chị thuê nhà trọ ở thành phố V ngày nghỉ cuối tuần anh chị có về nhà chơi. Quá trình chung sống anh chị mâu thuẫn là vì kinh tế, gia đình tham gia động viên nhưng anh chị vẫn không thay đổi, bố mẹ chị H đến đón mẹ con chị về nhà chơi sau đó vợ chồng sẩy ra mâu thuẫn. Hộ khẩu của anh M hiện nay vẫn ở gia đình ông, gia đình có nhận được giấy thông báo của Tòa án gửi cho anh M ông có thông báo qua điện thoại cho anh M biết nhưng vì công việc nên anh M không đến Tòa án làm việc được, anh M đang làm gì ở đâu ông không biết đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Nay chị H xin ly hôn anh M quan điểm của ông không muốn các con ly hôn, nhưng ở được hay không là do anh chị quyết định ông không tham gia.

Về con chung: Chị H anh M thừa nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Duy K sinh ngày 16/03/2018 hiện nay cháu đang ở với chị H, ly hôn chị H xin nuôi cháu K yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng 2.000.000đ

cho đến khi cháu K trưởng thành. Anh M đồng ý cho chị H nuôi con nhưng không đóng góp nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác chị H khai: Không có gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công sức chị H khai: Chị có thời gian ở chung với gia đình chồng khoảng 01 tháng (thời gian sinh con) nên không có công sức đóng góp gì, ly hôn chị không yêu cầu anh M và gia đình thanh toán công sức.

Ông Nguyễn Văn T (bố anh M) khai: Anh M chị H có 01 con chung như anh chị trình bày là đúng, nay chị H xin ly hôn anh M ông đề nghị Tòa án giải quyết cho anh M được nuôi con không yêu cầu chị H chu cấp tiền nuôi con. Nếu chị H nuôi con thì anh M sẽ không chu cấp vì anh đi làm công nhân thu nhập thấp, không ổn định nên không có khả năng cấp dưỡng nuôi con. Về kinh tế tài sản anh chị có gì chung nhau thì ông không biết, công sức chị H không có đóng góp gì với gia đình ông.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của các đương sự đồng thời phát biểu quan điểm giải quyết vụ án đề nghị áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: Cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc M.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Duy K sinh ngày 16/03/2018 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H từ 1.000.000đ đến 1.500.000đ kể từ tháng 8/2019 cho đến khi cháu K trưởng thành, anh M có quyền thăm nom con chị H không được ngăn cản.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác, công sức chị H không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn, anh M phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng dân sự: Chị Lương Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc hôn nhân của chị và anh M theo quy định tại

Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Về sự vắng mặt của anh M, anh M đã có bản tự khai và Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cùng các giấy tờ hợp lệ cho anh M và gia đình anh M nhận, vì vậy căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh M là đúng trình tự pháp luật.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2017 chị Lương Thị H kết hôn với anh Nguyễn Quốc M trên cơ sở tự nguyện, trước khi cưới có tìm hiểu có đăng ký kết hôn là cuộc hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nên đã có 01 con chung, quá trình chung sống do vợ chồng hiểu lầm nhau, bất đồng quan điểm sống nên sẩy ra mâu thuẫn sau đó đến mẹ chồng nàng dâu có xích mích, anh M là người giữa nhưng không dàn xếp để tình cảm vợ chồng, mẹ con hòa thuận nên chị H chán nản về nhà bố mẹ đẻ ở ngày 25/6/2018 vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh M đến Tòa án viết bản tự khai sau đó không đến để giải quyết nữa, mặc dù Tòa án đã báo gọi nhiều lần nhưng anh M không đến nhằm gây khó khăn cho chị H. Xác minh tại địa phương được biết hộ khẩu của anh M hiện nay vẫn ở thôn Đồng Phú xã Tân Cương, anh M đi làm thuê còn việc anh chị mâu thuẫn như thế nào địa phương không rõ đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Tháng 01/2019 chị H đã làm đơn xin ly hôn anh M sau đó lại rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Điều đó chứng tỏ rằng tình cảm vợ chồng thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là thực tâm. Vì vậy căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình giải quyết cho chị H được ly hôn với anh M là phù hợp.

[2]. Về con chung: Chị H anh M có 01 con chung là cháu K nay cháu còn nhỏ (mới 16 tháng tuổi) đang ở với chị H, ly hôn chị H xin nuôi cháu K anh M đồng ý vì vậy cần áp dụng Điều 81, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu K đến khi trưởng thành. Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu K là 2.000.000đ/tháng nhưng anh M không đồng ý. Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con" nên việc chị H yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi

con là hoàn toàn chính đáng. Nhưng yêu cầu của chị H là cao không chấp nhận được bởi lẽ, Tòa án xác minh tại địa phương được biết anh M hiện nay đi làm thuê, thu nhập thấp không ổn định vì vậy buộc anh M phải cấp dưỡng nuôi cháu K cùng chị H là 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 8/2019 cho đến khi cháu trưởng thành là phù hợp.

[3]. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lương Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn, anh M phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho chị Lương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc M.

Về con chung: Chị Lương Thị H tiếp tục nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Duy K, sinh ngày 16/03/2018 (hiện nay cháu K đang ở với chị H). Anh Nguyễn Quốc M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lương Thị H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 8/2019 cho đến khi cháu trưởng thành. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất canh tác và công sức chị Lương Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002151 ngày 10/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường, chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Quốc M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Quốc M vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CCTHADS huyện Vĩnh Tường;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Cương;
- Lưu hồ sơ vụ án + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Minh Bình